

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST  
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Tiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Lương Văn N**, sinh ngày 23/7/1983 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lương Văn K (đã chết) và bà Vì Thị P; vợ là Hoàng Thị Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không;

Có 02 tiền án:

+ Ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 26/01/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/8/2017, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại (Chưa được xóa án tích).

+ Ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 18/8/2021; chấp hành xong hình phạt từ ngày 24/7/2023 (chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 21/3/2006, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2008, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/8/2006 (đã được xóa án tích);

+ Ngày 04/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 04/4/2020 (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến nay, có mặt.

**2. Lò Văn B**, sinh ngày 02/02/2000 tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Y, xã Mường Păng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn An và bà Lò Thị Ôn; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/8/2021, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; chấp hành xong ngày 05/01/2023 (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024 đến nay, có mặt.

**3. Quảng Văn Hương**, sinh ngày 05/11/1997 tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Nà Ngám 1, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn Dũng và bà Lò Thị Ong; vợ là Quảng Thị Xuân và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024 đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lường Văn Lợi, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản Nà Bó 1, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 23 giờ, ngày 15/6/2024, tổ công tác Công an xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản A Má 1, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Quảng Văn Hương đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 26G1- 252.27, phía sau chở Lò Văn B. Qua kiểm tra phát hiện Lò Văn B đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là ma túy. Lò Văn B và Quảng Văn Hương khai nhận đó là gói ma túy của B và Hương vừa mua được của Lường Văn N mang về mục đích đề cùng nhau sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Lò Văn B và

Quàng Văn Hương, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1-252.27, dẫn giải Lò Văn B và Quàng Văn Hương bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu điều tra, xử lý.

Ngày 16/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B và Quàng Văn Hương được 0,17 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu B.

Tại Kết luận giám định số 1314 ngày 19/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu B là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam, loại Heroine (Heroin).*

Ngày 26/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Lệnh giữ, bắt và khám xét khẩn cấp đối với Lường Văn N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lường Văn N, Lò Văn B, Quàng Văn Hương khai nhận:

Ngày 15/6/2024, Lường Văn N đi bộ đến bản Căng Ty, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng và bán kiếm lời, khi đi đến nơi N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, N đã hỏi và mua được 01 gói Heroine và 04 viên hồng phiến với giá 250.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Tối ngày 15/6/2024, Lò Văn B và Quàng Văn Hương cùng nhau ăn cơm ở công trường xong thì B rủ Hương góp tiền đi mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng. Do không có tiền nên B và Hương bàn nhau mang chiếc điện thoại di động của Hương đến nhà Tô Thế Tường, nơi cư trú: Bản Hương Sơn, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu cầm được số tiền 500.000 đồng. Sau khi có tiền, Hương đến hỏi mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1-252.27 của Lò Văn Dũng (bố là Lường Văn Lợi) đang làm việc cùng công trường. Sau đó Hương điều khiển xe máy chở B đi đến nhà Lường Văn N ở bản A Má 1, xã Lóng Sập hỏi mua ma túy. Khi đến nơi Hương đưa cho B số tiền 300.000 đồng để B đi vào nhà N hỏi mua ma túy, còn Hương lên nhà Lường Văn Uống, ở bản A Má 1 là em trai ruột của N chơi.

B đi vào nhà Lường Văn N thấy N đang ở nhà một mình, B lấy 300.000 đồng đưa cho N, N cầm tiền rồi bỏ 01 gói đựng Heroine và 01 gói đựng 04 viên hồng phiến đặt lên mặt bàn chỗ N đang ngồi rồi xé lấy mảnh nilon màu hồng ở góc bàn và mở gói Heroine san một ít vào mảnh nilon màu hồng, lấy 2 viên hồng phiến đặt cạnh gói Heroine đưa cho B. B xin của N một mảnh giấy bạc, lấy chiếc

bật lửa ga màu xanh đang để trên bàn bật lửa hơi lại mảnh giấy bạc mục đích để B sử dụng ma túy.

Vừa lúc đó Quàng Văn Hương đi vào nhà N ngồi cùng vị trí với B, Hương lấy ra bao thuốc lá Thăng Long, xé lấy mảnh giấy bạc và đặt bao thuốc lá xuống nền nhà, cạo lớp giấy trên mảnh giấy bạc đi mục đích làm dụng cụ để Hương sử dụng ma túy. B lấy gói Heroine và 2 viên hồng phiến đặt xuống nền nhà cạnh bao thuốc lá rồi lấy mảnh giấy bạc của B xúc lấy một ít Heroine và dùng chiếc bật lửa ga đốt phía dưới giấy bạc rồi hít khói Heroine vào cơ thể. N cũng lấy mảnh giấy bạc dưới gầm bàn lên rồi xúc lấy một ít Heroine từ gói Heroine của N đang để trên bàn, dùng chiếc bật lửa ga màu xanh của N đốt phía dưới giấy bạc rồi hít khói Heroine vào cơ thể nhiều lần. Hương lấy mảnh giấy bạc của Hương chuẩn bị xúc lấy một ít Heroine mua được của N và dùng chiếc bật lửa ga màu xanh Hương mang theo đốt bên dưới giấy bạc rồi hít khói vào cơ thể nhiều lần. Sau đó B hỏi mượn chiếc điều của N để sử dụng hồng phiến, N lấy chiếc điều tự chế ở góc bàn đưa cho B. B cầm điều lấy một viên hồng phiến cho lên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đốt bên dưới giấy bạc rồi hít khói hồng phiến vào cơ thể, sau khi sử dụng hết viên hồng phiến B để chiếc điều xuống bàn. Hương cầm chiếc điều lấy một viên hồng phiến còn lại cho lên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đốt bên dưới giấy bạc để sử dụng hết một viên hồng phiến và tiếp tục lấy số Heroine đã mua được của N sử dụng hết.

Sử dụng hết ma túy, B bảo Hương đưa cho B số tiền 100.000 đồng để mua của N một ít Heroine mang về để cùng nhau sử dụng, N nhận tiền của B rồi đưa cho B 01 gói Heroine, B cầm gói Heroine cùng Hương đi về, trên đường đi về bị tổ công tác Công an xã Lóng Sập kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ nêu trên.

Ngày 26/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định hiện trường nơi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lường Văn N, thuộc bản A Má 1, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Lường Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lò Văn B, Quàng Văn Hương về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lò Văn B, Quàng Văn Hương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo Lương Văn N phải chấp hành từ 16 năm đến 18 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Hương từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng gói nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Quàng Văn Hương, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Văn B, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lương Văn N.

Truy thu đối với bị cáo Lương Văn N số tiền 400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả cho anh Lương Văn Lợi 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 26G1- 252.27.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận, đối đáp gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

*[2] Về tội danh và khung hình phạt áp dụng:*

Đối với Lương Văn N: Ngày 15/6/2024 N đã bán trái phép cho Lò Văn B 01 gói Heroine và 04 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng và bán trái phép cho Quảng Văn Hương và B 0,17 gam Heroine với giá 100.000 đồng, sau đó tạo địa điểm là nhà ở của mình, cung cấp dụng cụ là điều tự chế để cho Lò Văn B và Quảng Văn Hương sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do đó, hành vi của Lương Văn N đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và điểm q “*Tái phạm nguy hiểm*” thuộc khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b “*Đối với 02 người trở lên*” và điểm h “*Tái phạm nguy hiểm*” thuộc khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm nhiều tội cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Lò Văn B và Quảng Văn Hương: Ngày 15/6/2024 Lò Văn B rủ Quảng Văn Hương đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, do Hương đưa cho B số tiền 300.000 đồng để B mua của Lương Văn N 01 gói Heroine và 04 viên hồng phiến, cùng nhau sử dụng hết. Sau đó Hương đưa cho B 100.000 đồng để mua 0,17 gam Heroine của Lương Văn N mang về sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của Lò Văn B và Quảng Văn Hương đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản Kết luận giám định số 1314 ngày 19/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Phân hóa vai trò của Lò Văn B và Quảng Văn Hương trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Lò Văn B là người khởi xướng, rủ rê Quảng Văn Hương đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, là người trực tiếp mua và cất giấu ma túy. Quảng Văn Hương khi được B rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay, chuẩn bị phương tiện

và tiền để mua ma túy cùng với B. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lò Văn B, Quàng Văn Hương trong quá trình điều tra tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, Lương Văn N đã nhiều lần bị kết án về nhiều tội phạm khác nhau và đưa đi cai nghiện; Lò Văn B đã bị đưa đi cai nghiện. Các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 26G1- 252.27, đã qua sử dụng cũ. Xét là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn Lợi, việc bị cáo Hương dùng xe máy để đi mua ma túy anh Lợi hoàn toàn không biết. Ngày 03/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định trao trả chiếc xe máy cho anh Lương Văn Lợi là phù hợp theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng gói nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Quàng Văn Hương, Lò Văn B, Lương Văn N. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Lương Văn N hưởng lợi trong việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo N đã chi tiêu cá nhân hết, do đó cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lương Văn N tại khu vực bản Căng Ty, xã Chiềng Khừa. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lương Văn N phải chấp hành là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B, Quàng Văn Hương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Hương 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng gói nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Quàng Văn Hương, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Văn B, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lương Văn N.

*(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2024 của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu).*

Truy thu đối với bị cáo Lương Văn N số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 26G1- 252.27, đã qua sử dụng cho anh Lương Văn Lợi.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Hà**